

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

- 1 -
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2024
V/v ly hôn giữa
Ông V và bà T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng
- Ông Nguyễn Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoài V, sinh năm: 1983 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/3/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Hoài V trình bày:

- Về hôn nhân: ông Nguyễn Hoài V và bà Nguyễn Thị T tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng và đăng ký kết hôn vào ngày 28/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Ông và bà T chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Ông và

bà T đã sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay nhưng vẫn không bên nào có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Nay ông xét thấy vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

- Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 15/9/2016. Con chung đang do bà T nuôi dưỡng, khi ly hôn ông V đồng ý cho bà T được tiếp tục nuôi cháu D và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Do bận công việc nên ông Nguyễn Hoài V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

- Về hôn nhân: anh Nguyễn Hoài V được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Thanh D1 sinh ngày 15/9/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng. Anh V được quyền thăm nom chăm sóc không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Hoài V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị T. Bà T có nơi cư trú tại ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt, ông Nguyễn Hoài V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V và bà T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoài V và bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Theo ông V, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân nhưng không bên nào có thiện chí hàn gắn tình cảm nên ông V yêu cầu được ly hôn với bà T.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T không đến Tòa án, chứng tỏ bà T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với ông V để vợ chồng đoàn tụ, ông V cương quyết ly hôn vì cho rằng vợ chồng đã ly thân và không có khả năng hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông V và bà T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông V yêu cầu được ly hôn với bà T là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoài V.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do ông V cung cấp, ông V và bà T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành D, sinh ngày 15/9/2016. Xét thấy, Tòa án đã có thông báo về việc ghi nhận ý kiến con chung đối với bà Nguyễn Thị T nhưng bà T không thực hiện và cũng không có ý kiến phản hồi, bà T là người đang trực tiếp nuôi cháu D và đã có cuộc sống ổn định, ông V cũng đồng ý cho bà T được tiếp tục nuôi con chung nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định cho bà T được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thành D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà T không có văn bản trình bày vấn đề này, ông V xác định không cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Do bà T không có văn bản trình bày vấn đề này, ông V xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[2.4] Về nợ chung: Do bà T không có văn bản trình bày vấn đề này, ông V xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Ông Nguyễn Hoài V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2.7] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Hoài V và bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài V về việc “Ly hôn” với bà Nguyễn Thị T.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoài V được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

2. Về nuôi con chung: bà Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Thành D, sinh ngày 15/9/2016. Ông Nguyễn Hoài V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hoài V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010297 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- CCTHADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung